

# Về Thốt Nốt nhớ soạn giả *tài danh*

Nhiều khách đam mê nghệ thuật sân khấu cải lương mỗi khi đến Cần Thơ thường tìm đến khu tưởng niệm và thấp hương trước di ảnh cố soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền, người được xem là ông tổ cải lương đất Tây Đô nói riêng, Nam Bộ nói chung.

Ông Lê Minh Phụng, người có nhiều bài vọng cổ rất thành công ở tỉnh Bến Tre xúc động nói: "Tôi rất ngưỡng mộ, trân trọng tài năng và sự đóng góp rất lớn của ông vào sự phát triển nghệ thuật cải lương. Những tác phẩm "kinh điển" của ông đã thực sự đi vào lòng công chúng rất nhẹ nhàng nhưng thâm thúy mang tính định hướng thẩm mỹ rất cao".

Soạn giả Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền sinh năm 1876 tại làng Thạnh Hòa, huyện Thốt Nốt, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ). Qua 50 năm cống hiến cho nghệ thuật, ông để lại cho sân khấu cải lương Nam Bộ hàng trăm vở và trích đoạn tuồng cải lương kinh điển như "San Hậu", "Đêm trăng vĩnh biệt", "Phụng Nghi Đình", "Giọt máu chung tình", "Hoa Mộc Lan tòng quân"... đến nay có rất nhiều khán giả nhớ năm lòng.

Bà Võ Thị Tám, ngụ quận Ô Môn, TP Cần Thơ kể lại: "Hồi đó cả xóm tôi mê tuồng cải lương do ông Mộc Quán-

## ■ TAM ANH



Nhạc sĩ Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền

Nguyễn Trọng Quyền sáng tác lắm. Nó vừa bi, vừa tráng với lời thoại, lời vọng cổ ngọt ngào, chữ nghĩa trong sáng, rõ ràng, bài bản lang lớp lắm. Tuồng nào cũng có cái "hậu" rất nhân văn, đẹp. Bây giờ tìm một vở diễn tuồng cải lương chín chu, đàng hoàng, thực sự để công chúng nhớ mãi rất khó".

Thời niên thiếu ông học hết

lớp nhất tại quê nhà, sau đó học Hán văn và Pháp văn với thầy Tư Trực. Ông có thời gian làm thư kí cho hãng rượu nếp Phước Hiệp ở Thốt Nốt, vì chủ hãng là người Hoa nên ông được học thêm tiếng Triều Châu. Đây là điều kiện rất thuận lợi để ông nghiên cứu nhiều bộ môn nghệ thuật châu Á. Năm 1903 trong thời gian chăm sóc 200 công ruộng cho điền chủ người Pháp ở xã Thuận Hưng ông sáng tác thơ tuồng răn dạy con cháu xử thế ở đời, tập thơ mang tên "Thoại Bạch viên" cùng 2 tập thơ tuồng "Trùng ma phụ giám" và "Sử hạnh ca". Đây được xem là những tác phẩm đầu tay của một soạn giả luôn cháy hết mình vì sự đam mê nghệ thuật cải lương Nam bộ.

Năm 1916, con của chủ hãng rượu Phước Hiệp lập gánh "Tập Ích Ban" và mời ông làm soạn giả kiêm thầy tuồng. Trong 7 năm với cương vị này, ông viết 27 tuồng ở hai thể loại xã hội và dã sử được nhiều khán giả yêu thích. Nhờ

vậy, lượng khách đến xem rất đông tạo được tiếng vang lớn ở Nam bộ.

Năm 1923, ông Lê Hữu Phước George Trương Phụng Hảo (Phùng Hả) ở Mỹ Tho lập gánh "Huỳnh Kỳ" ông được mời làm thầy tuồng và viết 12 vở tuồng cho gánh này. Năm 1929 ông viết 5 vở tuồng cho gánh "Hữu Thành"; năm 1935 viết 7 vở tuồng cho gánh "Phụng Hảo 2"; năm 1937 ông soạn 17 vở tuồng cho 2 gánh "Kì Quan" và "Hữu Thành".

Những tác phẩm của ông đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng khán giả hâm mộ, riêng trích đoạn "Võ Đông Sơ - Bạch Thu Hà", "Điều Thuyền bá nguyệt" được chọn làm tài liệu có tính kinh điển trong giảng dạy và học tập ở Trường Sân khấu Điện ảnh TP Hồ Chí Minh.

Ông còn thể hiện tài năng trong lĩnh vực thơ, thơ tuồng, gia huấn ca như "Phước chí tâm linh"; "Bánh tét nhân vàng"; "Ông giáo Thiệu"; "Bà Tổng đốc Chợ Lớn", "Mẹ hiền con thuận". Loại thơ mang nội dung luân lí, giáo khoa để răn dạy con cháu siêng năng học hành, thông thuộc kinh sử, cách xử sự... như "Cổ kim thời sự"; "Ngũ ngôn ấu học"; "Khuyên học"; "Trị gia" và nhiều bài thơ khác.

Ngày 21/9/1953, ông mất tại xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt TP Cần Thơ trong sự tiếc thương của rất nhiều người, bởi ông luôn là tấm gương hết lòng vì nghệ thuật sân khấu cải lương, là người có công thành lập một trong những gánh hát cải lương sớm nhất ở Cần Thơ nói riêng và Nam Bộ nói chung.

Để tri ân và tưởng vọng một soạn giả tài hoa, TP Cần Thơ đã xây dựng khu tưởng niệm mang tên Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền tại quê hương ông (phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt). Khu tưởng niệm có tổng diện tích xây dựng 12.801m<sup>2</sup>, kinh phí đầu tư hơn 36 tỉ đồng. Công trình gồm các hạng mục: Cổng tam quan, đền chính, nhà bia, nhà điều hành-quản lí, nhà trưng bày, nhà biểu diễn và các công trình phụ trợ...

Đến Khu tưởng niệm soạn giả tài danh, mọi người đều lắng lòng với những kỉ vật một thời đã gắn bó với ông và nghe đâu đây trong gió lộng, trời cao của quê hương Thốt Nốt những trích đoạn cải lương quen thuộc cứ văng vẳng gọi mời du khách thả hồn về với quá khứ năm xưa, thuở ông cha mang gươm đi mở cõi■

# Hãy biết trân quý...

(Tiếp theo trang 30)

Đề tài thời gian trong bài thơ "Thời gian" của Lê Quốc Hán không mới, nhưng cái mới lại nằm ở sự lí giải, sự diễn đạt, là hình ảnh câu thơ, ý thơ. Trong thơ không có đối thoại, chỉ có người con trai nói với người con gái đang ở nơi xa. Giọng thơ thủ thỉ, nhẹ nhàng như là tâm tình, giải bày.

Mới hay, thời gian cho con người nhiều thứ nhưng cũng biết "rút phép" với những ai thờ ơ, không biết yêu quý nó. Bài thơ kết bằng hai câu không chỉ là mong ước của tác giả mà của rất nhiều người: *Trái đất ơi ngược vòng quay/ Cho ta nhạt lại những ngày đầu tiên.*

Vốn là thầy giáo dạy toán bậc đại học, nhà thơ Lê Quốc Hán có lối tư duy trong thơ lô gic, chặt chẽ, hàm chứa triết lí sâu xa, đa nghĩa, giàu hình ảnh. Ẩn dưới lớp vỏ ngôn từ được tác giả chăm chút kĩ là sự trăn trở, suy tư về thời gian, rộng hơn là cuộc sống được mất, hạnh phúc, bất hạnh... của một kiếp người trong cõi nhân sinh vốn rất hữu hạn.

Thời gian sẽ là vàng ngọc, là lực lượng vật chất lớn lao với những ai biết yêu quý nó. Và mọi người hãy biết trân quý thời gian bởi sống ở trên đời phải "có danh gì với núi sông" và chỉ sống có một lần■

